

Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 11 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1985.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

ĐKKHKT: Thôn T, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: tầng 7, tòa 18T2 T, huyện H, thành phố Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 137/2013; Quyền số 01/2013 ngày 12/12/2013 của UBND xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II “ Danh mục án phí” ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1985 và Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh N và chị H xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 07/12/2014; Nguyễn Phương A, sinh ngày 19/5/2016 và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 26/7/2020.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cả 03 con chung là Nguyễn Gia H1, Nguyễn Phương A, Nguyễn Ngọc B cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 02/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh N và chị H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Xuân N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung, công sức, nợ*: Anh N và chị H thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. *Về án phí* : Anh Nguyễn Xuân N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Anh N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0073054 ngày 21/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả Anh Nguyễn Xuân N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã Y,
- huyện G, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cò Khắc Đàm